

Số: 13/KL-TTS

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về hoạt động kinh doanh siêu thị đối với**  
**Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu**

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-TTS ngày 24/3/2025 của Chánh Thanh tra Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên thanh tra hoạt động kinh doanh siêu thị đối với Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu.

Từ ngày 03/4/2025 đến ngày 17/4/2025, Đoàn thanh đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu (viết tắt là Công ty) và tiến hành kiểm tra, xác minh các nội dung thanh tra. Sau đây là kết quả thanh tra:

**I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

**1. Khái quát chung**

Công ty được thành lập từ năm 2013, ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ hàng tiêu dùng; có 08 địa điểm kinh doanh bán lẻ hàng tiêu dùng và 01 cửa hàng bán lẻ thiết bị điện, cụ thể:

- Siêu thị Minh Cầu 1; địa chỉ: Số 1, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

- Siêu thị Minh Cầu 2; địa chỉ: Số 889, đường Dương Tự Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

- Siêu thị Minh Cầu - Gang Thép; địa chỉ: Tổ 1, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Địa điểm kinh doanh Siêu thị Minh Cầu Thịnh Đán; địa chỉ: Số 333, đường Quang Trung, tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Địa điểm kinh doanh cửa hàng tự chọn Quan Triều - Minh Cầu Mart; địa chỉ: Số 529, đường Dương Tự Minh, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Cửa hàng tự chọn Gia Sàng - Minh Cầu mart; địa chỉ: Số 856, tổ 17, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Địa điểm kinh doanh cửa hàng tự chọn Chùa Hang - Minh Cầu Mart; địa chỉ: Số nhà 47, đường Quốc lộ 1B, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Địa điểm kinh doanh cửa hàng tự chọn Lương Ngọc Quyến - Minh Cầu Mart; địa chỉ: Số 558-560, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Địa điểm kinh doanh cửa hàng tự chọn Thanh Xuyên - Minh Cầu Mart; địa chỉ: Số nhà 494, đường Hoàng Quốc Việt, tổ dân phố Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Công ty thông báo ngừng hoạt động kinh doanh tại địa điểm trên từ tháng 01/2025.

- Cửa hàng bán lẻ thiết bị điện: Số 899, đường Dương Tự Minh, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên.

## **2. Cơ cấu bộ máy tổ chức**

Tổ chức bộ máy Công ty: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc; phòng Marketing, phòng kinh doanh, phòng kế toán. Tổng số lao động tại thời điểm thanh tra: 173 người.

## **II. PHẠM VI VÀ GIỚI HẠN THANH TRA**

### **1. Phạm vi thanh tra**

Đoàn thanh tra hoạt động kinh doanh siêu thị đối với Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu gồm:

- Về hồ sơ pháp lý, điều kiện kinh doanh siêu thị;
- Về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa;
- Về an toàn thực phẩm;
- Về hoạt động xúc tiến thương mại (việc thực hiện chương trình khuyến mại), bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

### **2. Thời kỳ thanh tra**

Từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm thanh tra.

### **3. Giới hạn thanh tra**

Đoàn tổ chức kiểm tra, xác minh trên cơ sở hồ sơ, tài liệu Công ty cung cấp tại thời điểm thanh tra; tổ chức kiểm tra, xác minh hàng hóa tại các siêu thị, địa điểm kinh doanh. Công ty chịu trách nhiệm về tính xác thực của các tài liệu đã cung cấp cho Đoàn thanh tra.

## **III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Hồ sơ thủ tục pháp lý**

- Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4601146949, đăng ký lần đầu ngày 06/11/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 20/3/2025 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Tài Chính tỉnh Thái Nguyên cấp.

+ Tên Công ty: Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Minh Cầu.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Số 01, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Địa điểm kinh doanh:

(1) Siêu thị Minh Cầu 1; địa chỉ tại Số 1, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

(2) Siêu thị Minh Cầu 2, địa chỉ tại Số 889, đường Dương Tự Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số 00005 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 30/9/2020.

+ Tên địa điểm kinh doanh: Siêu thị Minh Cầu - Gang thép.

+ Địa chỉ: Tổ 1, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số 00010 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 23/4/2024, đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 22/5/2024.

+ Tên địa điểm kinh doanh: Địa điểm kinh doanh siêu thị Minh Cầu Thịnh Đán - Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Minh Cầu.

+ Địa chỉ: Số 333, đường Quang Trung, tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số 00009 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 13/02/2023, đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 27/02/2023.

+ Tên địa điểm kinh doanh: Địa điểm kinh doanh cửa hàng tự chọn Quan Triều - Minh Cầu Mart - Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Minh Cầu.

+ Địa chỉ: Số 529, đường Dương Tự Minh, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số 00004 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/3/2018.

+ Tên địa điểm kinh doanh: Cửa hàng tự chọn Gia Sàng - Minh Cầu mart.

+ Địa chỉ: Số 856, tổ 17, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số 00006 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 18/5/2022.

+ Tên địa điểm kinh doanh: Địa điểm kinh doanh cửa hàng tự chọn Chùa Hang - Minh Cầu Mart - Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Minh Cầu.

+ Địa chỉ: Số nhà 47, đường Quốc lộ 1B, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số 00008 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 03/6/2022.

+ Tên địa điểm kinh doanh: Địa điểm kinh doanh cửa hàng tự chọn Lương Ngọc Quyên - Minh Cầu Mart - Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Minh Cầu.

+ Địa chỉ: Số 558-560, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số 00007 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 21/5/2022.

+ Tên địa điểm kinh doanh: Địa điểm kinh doanh cửa hàng tự chọn Thanh Xuyên - Minh Cầu Mart - Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Minh Cầu.

+ Địa chỉ: Số nhà 494, đường Hoàng Quốc Việt, tổ dân phố Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

### **1.1. Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 15/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/6/2021, có giá trị đến hết ngày 25/6/2026.

+ Cho phép Công ty mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trường Sơn, địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

+ Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm: Siêu thị Minh Cầu 1, số 1, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 18/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/6/2021, có giá trị đến hết ngày 25/6/2026.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trường Sơn, địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

+ Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm: Siêu thị Minh Cầu 2, số 889, đường Dương Tự Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 17/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/6/2021; Có giá trị đến hết ngày 25/6/2026.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau: Công

ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trường Sơn, địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

+ Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm: Siêu thị Minh Cầu - Gang Thép, tổ 1, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 13/GPTL-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 21/6/2024, có giá trị đến hết ngày 21/6/2029.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu - Siêu thị Minh Cầu Thịnh Đán. Địa điểm kinh doanh: Số 333, đường Quang Trung, tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được phép mua sản phẩm thuốc lá của thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

(1) Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trường Sơn, địa chỉ: Tổ 8, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH phát triển thương mại An Phú Thịnh, địa chỉ: Tổ 8, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm: Số 333, đường Quang Trung, tổ 9, phường Thịnh Đán, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 04/GPTL-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 21/8/2023, có giá trị đến hết ngày 21/8/2028.

+ Cho phép cửa hàng tự chọn Quan Triều - Minh Cầu Mart - Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu; địa điểm kinh doanh: Số 529, đường Dương Tự Minh, phường Quan Triều, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

(1) Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trường Sơn, địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH phát triển thương mại An Phú Thịnh, địa chỉ: Số nhà 08, đường Dương Tự Minh, tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

+ Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm: Số 529, đường Dương Tự Minh, phường Quan Triều, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 15/GP-KT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 06/10/2022, có giá trị đến hết ngày 06/10/2027.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

(1) Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trường Sơn, địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH phát triển thương mại An Phú Thịnh, địa chỉ: Số nhà 08, đường Dương Tự Minh, tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

+ Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm: Cửa hàng tự chọn Chùa Hang - Minh Cầu Mart, địa chỉ: Số nhà 47, đường Quốc lộ 1B, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 16/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 06/10/2022, có giá trị đến hết ngày 06/10/2027.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

(1) Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trường Sơn, địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH phát triển thương mại An Phú Thịnh, địa chỉ: Số nhà 08, đường Dương Tự Minh, tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

+ Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm: Cửa hàng tự chọn Lương Ngọc Quyến - Minh Cầu Mart. Địa chỉ: Số 558-560, phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 16/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/6/2021, có giá trị đến hết ngày 25/6/2026.

Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trường Sơn, địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

+ Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm: Cửa hàng tự chọn Gia Sàng - Minh Cầu Mart, số 856, tổ 17, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 08/GP-KT do phòng Kinh tế thành phố Phổ Yên cấp ngày 12/10/2022, có giá trị đến hết ngày 12/10/2027.

+ Cho phép cửa hàng tự chọn Thanh Xuyên (Minh Cầu Mart) - Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu. Địa chỉ: TDP Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

(1) Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trường Sơn, địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH phát triển thương mại An Phú Thịnh, địa chỉ: tổ 15, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm: TDP Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

## **1.2 Giấy phép bán lẻ rượu**

- Giấy phép bán lẻ rượu số 08/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/6/2021, có giá trị đến hết ngày 25/6/2026.

Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu; Địa điểm kinh doanh: Siêu thị Minh Cầu 1, số 1, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên được phép mua các loại rượu của thương nhân bán buôn rượu sau:

(1) Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ và thương mại Dương Anh; trụ sở tại tổ 6, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

(2) Công ty TNHH phân phối Mạnh Thắng; trụ sở tại tổ 20, đường Hồ Đắc Di, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

(3) Công ty TNHH Khánh Linh Anh; trụ sở tại số 80, lô 2, tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Được phép bán lẻ rượu tại: Siêu thị Minh Cầu 1, số 1, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 19/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp bổ sung lần thứ nhất ngày 06/10/2022. Bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu số 08/GP-PKT ngày 25/6/2021 của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu - Siêu thị Minh Cầu 1 như sau: Được phép mua các loại rượu của thương nhân phân phối rượu sau:

(1) Công ty TNHH Trí Phát; trụ sở đăng ký tại số 17, tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH Đô Thăng Thái Nguyên; trụ sở tại số 413, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

(3) Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quang Vinh; trụ sở tại số 48, tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 11/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/6/2021, có giá trị đến hết ngày 25/6/2026.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu; Địa điểm kinh doanh: Siêu thị Minh Cầu 2, số 889, đường Dương Tự Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua các loại rượu của thương nhân bán buôn rượu sau:

(1) Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ và thương mại Dương Anh; trụ sở tại tổ 6, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH phân phối Mạnh Thắng; trụ sở tại tổ 20, đường Hồ Đắc Di, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(3) Công ty TNHH Khánh Linh Anh; trụ sở tại số 80, lô 2, tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Được phép bán lẻ rượu tại: Siêu thị Minh Cầu 2, số 889, đường Dương Tự Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 20/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp bổ sung lần thứ nhất ngày 06/10/2022. Bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu số 11/GP-PKT ngày 25/6/2021 của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu - Siêu thị Minh Cầu 2 như sau: Được phép mua các loại rượu của thương nhân phân phối rượu sau:

(1) Công ty TNHH Trí Phát; trụ sở đăng ký tại số 17, tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH Đô Thăng Thái Nguyên; trụ sở tại số 413, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

(3) Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quang Vinh; trụ sở tại số 48, tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 10/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/6/2021, có giá trị đến hết ngày 25/6/2026.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu; Địa điểm kinh doanh: Siêu thị Minh Cầu - Gang Thép, tổ 1, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua các loại rượu của thương nhân bán buôn rượu sau:

(1) Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ và thương mại Dương Anh; trụ sở tại tổ 6, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH phân phối Mạnh Thắng; trụ sở tại tổ 20, đường Hồ Đắc Di, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(3) Công ty TNHH Khánh Linh Anh; trụ sở tại số 80, lô 2, tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Được phép bán lẻ rượu tại: Siêu thị Minh Cầu - Gang Thép, tổ 1, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 16/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp bổ sung lần thứ nhất ngày 06/10/2022. Bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu số 10/GP-PKT ngày 25/6/2021 của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu - Siêu thị Minh Cầu Gang Thép như sau: Được phép mua các loại rượu của thương nhân phân phối rượu sau:

(1) Công ty TNHH Trí Phát; trụ sở đăng ký tại số 17, tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH Đô Thăng Thái Nguyên; trụ sở tại số 413, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

(3) Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quang Vinh; trụ sở tại số 48, tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 14/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 21/6/2024, có giá trị đến hết ngày 21/6/2029.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu - Siêu thị Minh Cầu Thịnh Đán. Địa chỉ: Số 333, đường Quang Trung, tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Được phép mua các loại sản phẩm rượu của thương nhân bán buôn rượu sau:

(1) Công ty TNHH Đô Thăng Thái Nguyên; trụ sở tại số 413, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

(2) Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ và thương mại Dương Anh; trụ sở tại tổ 6, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(3) Công ty TNHH Trí Phát; trụ sở đăng ký tại số 17, tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(4) Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quang Vinh; trụ sở tại số 48, tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên.

+ Được phép bán lẻ rượu tại: Số 333, đường Quang Trung, tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 09/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/6/2021, có giá trị đến hết ngày 25/6/2026.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu; Địa điểm kinh doanh: Cửa hàng tự chọn Gia Sàng - Minh Cầu Mart, số 856, tổ 17, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua các loại rượu của thương nhân bán buôn rượu sau:

(1) Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ và thương mại Dương Anh; trụ sở tại tổ 6, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

(2) Công ty TNHH phân phối Mạnh Thắng; trụ sở tại tổ 20, đường Hồ Đắc Di, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

(3) Công ty TNHH Khánh Linh Anh; trụ sở tại số 80, lô 2, tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

+ Được phép bán lẻ rượu tại: Cửa hàng tự chọn Gia Sàng - Minh Cầu Mart, số 856, tổ 17, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 21/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp bổ sung lần thứ nhất ngày 06/10/2022. Bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu số 09/GP-PKT ngày 25/6/2021 của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu - Cửa hàng tự chọn Gia Sàng - Minh Cầu Mart như sau: Được phép mua các loại rượu của thương nhân phân phối rượu sau:

+ Công ty TNHH Trí Phát; trụ sở đăng ký tại số 17, tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Công ty TNHH Đô Thăng Thái Nguyên; trụ sở tại số 413, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

+ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quang Vinh; trụ sở tại số 48, tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 13/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 10/8/2022, có giá trị đến hết ngày 10/8/2027.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu; Địa điểm kinh doanh: Số nhà 47, đường Quốc lộ 1B, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên mua các loại rượu của Công ty TNHH Trí Phát Thái Nguyên cung cấp. Địa chỉ: Số 17, tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Được phép bán lẻ rượu tại: Số nhà 47, đường Quốc lộ 1B, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 18/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp bổ sung lần thứ nhất ngày 06/10/2022. Bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu số 13/GP-PKT ngày 10/8/2022 của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu - Cửa hàng tự chọn Chùa Hang - Minh Cầu Mart như sau: Được phép mua các loại rượu của thương nhân phân phối rượu sau:

(1) Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ và thương mại Dương Anh; trụ sở tại số nhà 116 đường Phùng Chí Kiên, tổ 10, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH Đô Thăng Thái Nguyên; trụ sở tại số 413, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

(3) Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quang Vinh; trụ sở tại số 48, tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 14/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 10/8/2022, có giá trị đến hết ngày 10/8/2027.

+ Cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu; địa điểm kinh doanh: Số 558-560, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên mua các loại rượu của Công ty TNHH Trí Phát Thái Nguyên cung cấp. Địa chỉ: Số 17, tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Được phép bán lẻ rượu tại: Số 558-560, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 17/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp bổ sung lần thứ nhất ngày 06/10/2022. Bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu số 14/GP-PKT ngày 10/8/2022 của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu - Cửa hàng tự chọn Lương Ngọc Quyến - Minh Cầu Mart như sau: Được phép mua các loại rượu của thương nhân phân phối rượu sau:

(1) Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ và thương mại Dương Anh; trụ sở tại số nhà 116 đường Phùng Chí Kiên, tổ 10, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH Đô Thăng Thái Nguyên; trụ sở tại số 413, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

(3) Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quang Vinh; trụ sở tại số 48, tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 04/GP-PKT do phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên cấp ngày 21/8/2023.

+ Cho phép Cửa hàng tự chọn Quan Triều - Minh Cầu Mart - Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu; địa điểm kinh doanh: Số 529, đường Dương Tự Minh, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua các loại sản phẩm rượu của thương nhân bán buôn rượu, phân phối rượu sau:

(1) Công ty TNHH Trí Phát có trụ sở đăng ký tại số 17, tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Công ty TNHH Đô Thăng Thái Nguyên có trụ sở tại số 413, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

(3) Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quang Vinh có trụ sở tại số 48, tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên.

(4) Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ và thương mại Dương Anh có trụ sở đăng ký tại tổ 6, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Được phép bán lẻ rượu tại: Cửa hàng tự chọn Quan Triều - Minh Cầu Mart.

- Giấy phép bán lẻ rượu số 04/GP-KT do phòng Kinh tế thành phố Phổ Yên cấp ngày 11/11/2022, có giá trị đến hết ngày 11/11/2027.

+ Cho phép Cửa hàng tự chọn Thanh Xuyên - Minh Cầu Mart; địa điểm kinh doanh: Số 494, đường Hoàng Quốc Việt, TDP Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Được phép mua các loại rượu sau:

(1) Rượu vang nhập khẩu, vang Đà Lạt của Công ty TNHH Trí Phát;

(2) Rượu Vodka 94 Lò Đức, Vodka Hà Nội, rượu nếp mới Vodka, rượu lúa mới Vodka của Công ty TNHH Đô Thăng Thái Nguyên.

(3) Rượu ngô nếp Bình Minh, men lá Bình Minh, vang Thăng Long của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Vinh Thái Nguyên.

(4) Rượu Cognac, Whisky, vang của Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ và Thương mại Dương Anh.

+ Được phép bán lẻ rượu tại địa điểm: Số 494, đường Hoàng Quốc Việt, TDP Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

## **2. Các điều kiện theo quy định đối với hoạt động Siêu thị**

- Địa điểm kinh doanh phù hợp, tổ chức kinh doanh đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản của hạng siêu thị về diện tích kinh doanh, danh mục hàng hóa kinh doanh;

công trình kiến trúc có thiết kế và trang thiết bị kỹ thuật, vệ sinh môi trường, thuận tiện cho khách hàng; có bố trí nơi trông giữ xe và khu vệ sinh cho khách hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của siêu thị.

- Có kho và các thiết bị kỹ thuật bảo quản, đóng gói, bán hàng, thanh toán và quản lý kinh doanh.

- Tổ chức, bố trí hàng hóa theo ngành hàng, nhóm hàng để phục vụ khách hàng lựa chọn, mua sắm, thanh toán thuận tiện, nhanh chóng; có nơi bảo quản hành lý cá nhân; có các dịch vụ ăn uống, phục vụ trẻ em, giao hàng tận nhà.

- Nội quy của siêu thị xây dựng theo hướng dẫn và phê duyệt của Sở Công Thương Thái Nguyên:

+ Siêu thị Minh Cầu 1, Siêu thị Minh Cầu 2, Siêu thị Minh Cầu Gang Thép: Được phê duyệt tại Văn bản số 2323/SCT-QLTM&HNKTQT ngày 10/11/2021 của Sở Công Thương Thái Nguyên về việc phê duyệt nội quy siêu thị.

+ Siêu thị Minh Cầu Thịnh Đán: Được chấp thuận tại Văn bản số 1818/SCT-QLTM&HNKTQT ngày 13/6/2024 của Sở Công Thương Thái Nguyên về việc chấp thuận nội quy và phân hạng siêu thị.

Tên biển hiệu của siêu thị, bản tóm tắt của nội quy được ghi rõ ràng, niêm yết ở nơi dễ nhìn để mọi người biết và thực hiện theo quy định.

## **2. Về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa; tem, nhãn sản phẩm hàng hóa**

- Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa: Hàng hóa kinh doanh, nguyên liệu phục vụ sản xuất thực phẩm cho hệ thống siêu thị Minh Cầu được Công ty ký hợp đồng mua trực tiếp từ nhà phân phối cung cấp. Nguồn hàng được tổ chức cung ứng ổn định và thường xuyên thông qua đơn hàng hoặc hợp đồng với các nhà phân phối và nhà sản xuất.

+ Tại kỳ thanh tra hàng hóa hiện đang kinh doanh tại hệ thống siêu thị Minh Cầu bao gồm tổng cộng khoảng hơn 10.000 mã sản phẩm (gồm các ngành hàng đồ gia dụng; hóa mỹ phẩm; hàng may mặc; thực phẩm đóng gói sẵn; bơ sữa; đồ uống; rau quả, bánh các loại do cơ sở sản xuất...) từ gần 300 Công ty, nhà cung cấp phân phối hàng tiêu dùng. Trong đó có 17 nhà cung cấp các loại thực phẩm tươi sống như hoa quả, thịt lợn, rau sạch...

+ Trong kỳ thanh tra Công ty đã bán 202 nhãn sản phẩm sữa bột các loại (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

Đoàn tổ chức xác minh các loại sữa giả (*giả về chất lượng*) theo Văn bản 1095/CQCSĐT-P3 ngày 22/4/2025 của Cơ quan điều tra Bộ Công an về việc đề nghị phối hợp trong đấu tranh phòng chống tội phạm, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, đã công bố kết quả điều tra 12 loại sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng (*dạng sữa bột*) là hàng giả gồm:

(1) Thực phẩm bổ sung COLOS IQ FOR MUM

- (2) Thực phẩm bổ sung COLOS IQ DIABETES
- (3) Thực phẩm bổ sung DARIFA A+ ProGold
- (4) Sản phẩm dinh dưỡng công thức KENMIL PREMIUM PEDIA GOAT
- (5) Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt SURE IQ SURE GOLD
- (6) Sản phẩm dinh dưỡng công thức Kodo A+ Starter Colostrum 1
- (7) Sản phẩm dinh dưỡng công thức L" GRAND COLOSTRUM PEDIA+2
- (8) Sản phẩm dinh dưỡng công thức Newsure Colos 24h Kid Plus
- (9) Sản phẩm dinh dưỡng công thức Kid Baby Talacmum
- (10) Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt Gludibet Talacmum
- (11) Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt KASUMI CANXI NANO COLOS 24H
- (12) Sản phẩm dinh dưỡng KASUMI GAIN COLOS 24H 3

Kết quả kiểm tra đối chiếu rà soát các loại sữa tại Siêu thị không phát hiện thấy các loại sữa có nhãn hiệu đã được Cơ quan điều tra công bố ở trên.

- Tem, nhãn hàng hóa: Thông tin về sản phẩm được thể hiện rõ trong hộp đồng, hàng hóa mang nhãn hiệu, tên sản phẩm, nhà sản xuất, hạn sử dụng...

*Kiểm tra thực tế hàng hóa:*

- Về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa: Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số mặt hàng như: thực phẩm đóng gói, bánh kẹo, dầu ăn, hàng may mặc (quần áo), sản phẩm đông lạnh như cá, tôm. Các mặt hàng này có hộp đồng với nhà cung cấp ổn định, lưu giữ đầy đủ hoá đơn chứng chứng từ theo quy định. Đối chiếu số lượng hàng hóa giữa hồ sơ và thực tế hàng hóa đang bày bán, trong kho phù hợp. Kiểm tra thực tế các sản phẩm sữa bột đang bày bán tại Siêu thị, các nhãn hiệu sữa đúng với hồ sơ chứng từ đơn vị cung cấp; ngoài ra không có các sản phẩm mang nhãn hiệu sữa giả theo như cơ quan điều tra cung cấp.

- Tem, nhãn: Qua thực tế kiểm tra tại siêu thị và các địa điểm kinh doanh của Công ty hàng hóa có đầy đủ tem nhãn hàng hóa, thông tin trên tem nhãn được ghi đầy đủ thông tin nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa, hàng hóa nhập khẩu có tem nhãn phụ bằng tiếng việt theo đúng quy định. Các sản phẩm hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa phải dán nhãn năng lượng đã thực hiện việc dán nhãn năng lượng theo quy định.

### **3. Việc thực hiện quy định về an toàn thực phẩm**

#### **3.1. Hồ sơ điều kiện kinh doanh, chế biến thực phẩm**

STT	Tên đơn vị	Số giấy chứng nhận	Nơi cấp	Ngày cấp- Ngày hết hạn
1	Công ty CP thương mại và dịch vụ Minh Cầu (Siêu thị Minh Cầu 1)	06/GCNATTP-SCT	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	26/7/2021- 26/7/2024
		03/GCNATTP-SCT		03/4/2024- 02/4/2027
2	Công ty CP thương mại và dịch vụ Minh Cầu (Siêu thị Minh Cầu 2)	07/GCNATTP-SCT	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	26/7/2021- 26/7/2024
		10/GCNATTP-SCT		01/7/2024- 02/4/2027
3	Công ty CP thương mại và dịch vụ Minh Cầu (Siêu thị Minh Cầu Gang Thép)	08/GCNATTP-SCT	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	26/7/2021- -26/7/2024
		05/GCNATTP-SCT		03/4/2024- 02/4/2027
4	Công ty CP thương mại và dịch vụ Minh Cầu (Siêu thị Minh Cầu Đán)	09/GCNATTP-SCT	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	12/6/2024- 11/6/2027
5	Công ty CP thương mại và dịch vụ Minh Cầu (Mimart Gia Sàng)	05/GCNATTP-SCT	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	30/6/2021- 30/6/2024
		02/GCNATTP-SCT		03/4/2024- 02/4/2027
6	Công ty CP thương mại và dịch vụ Minh Cầu (Mini mart Đồng Bầm)	12/GCNATTP-SCT	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	21/6/2023- 18/10/2025
7	Công ty CP thương mại và dịch vụ Minh Cầu (Minimart Lương Ngọc Quyến)	12/GCNATTP-SCT	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	21/6/2023- 18/10/2025
8	Công ty CP thương mại và dịch vụ Minh Cầu (Minimart Quán Triều)	12/GCNATTP-SCT	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	21/6/2023- 20/06/2026

- Kế hoạch số 01/ATVSTPMC- 2024 ngày 15/4/2024 tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2024 kèm theo danh sách học viên 46 người (kèm theo kết quả bài kiểm tra)

- Kế hoạch số 01/ATVSTPMC- 2025 ngày 15/3/2025 tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2024 kèm theo danh sách học viên 68 người (kèm theo kết quả bài kiểm tra)

- Hợp đồng dịch vụ cấp nước số 1777A/HĐDVVN ngày 12/11/2020 giữa Công ty CP nước sạch Thái Nguyên với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu.

- Công ty đã thực hiện việc tự công bố chất lượng sản phẩm cho một số sản phẩm sản xuất và đóng gói tại Siêu thị kèm theo phiếu kết quả kiểm nghiệm như sau:

STT	Tên sản phẩm	Bản tự công bố		Phiếu kết quả thử nghiệm		
		Số	Ngày, tháng	Số	Ngày, tháng	Nơi kiểm nghiệm
1	Bánh gói cắt lát Minh Cầu	11/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	13220 25/KQ KN	06/3/2025	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng nông lâm thủy sản
2	Bánh mỳ mặn Minh Cầu	12/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	33202 5/KQ KN	06/3/2025	
3	Bánh mỳ ngọt Minh Cầu	13/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	43220 25/KQ KN	06/3/2025	
4	Bánh bông lan Minh Cầu	14/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	53220 25/KQ KN	06/3/2025	
5	Bánh mỳ nguyên cám hạt lanh Minh Cầu	15/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	23202 5/KQ KN	06/3/2025	
6	Bánh dẻo nhân đậu xanh	01/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	10320 25/KQ KN	06/3/2025	

7	Bánh dẻo nhân hạt sen trà xanh	02/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	63202 5/KQ KN	06/3/2025	
8	Bánh dẻo nhân khoai môn	03/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	83202 5/KQ KN	06/3/2025	
9	Bánh dẻo nhân mít quả	04/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	93202 5/KQ KN	06/3/2025	
10	Bánh dẻo nhân sen nhụy	05/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	73202 5/KQ KN	06/3/2025	
11	Bánh nướng nhân đậu xanh	06/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	15320 25/KQ KN	06/3/2025	
12	Bánh nướng nhân matcha	07/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	12320 25/KQ KN	06/3/2025	
13	Bánh nướng nhân mochi trứng muối	08/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	13320 25/KQ KN	06/3/2025	
15	Bánh nướng nhân sen nhụy	09/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	14320 25/KQ KN	06/3/2025	
15	Bánh nhân thập cẩm	10/MINHCAU MART/2025	21/3/2025	11320 25/KQ KN	06/3/2025	
16	Gạo Thaifood	Bản công bố phù hợp quy định ATTP		TP 0267	20/11/2014	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Thái Nguyên
		01/2014/BCB	10/12/2014			

### 3.2 Kiểm tra hồ sơ nguyên liệu dùng cho sản xuất sản phẩm

Nguyên liệu phục vụ sản xuất thực phẩm cho hệ thống siêu thị Minh Cầu được Công ty ký hợp đồng mua trực tiếp từ nhà phân phối cung cấp gồm Công ty TNHH sản xuất và thương mại Ong Vàng, Công ty TNHH xuất khẩu Thái An Dương. Các loại bánh mì, bánh ngọt, bánh trung thu... được sản xuất từ nguyên liệu chính là bột mì, bột gạo, đường kính, trứng, sữa... các chất phụ gia bao gồm men, muối, màu thực phẩm... có đầy đủ hóa đơn chứng từ, chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

### **3.3. Kiểm tra hồ sơ, bao bì chứa đựng thực phẩm**

Kiểm tra hồ sơ bao bì chứa đựng thực phẩm Công ty ký hợp đồng với 02 đơn vị cung cấp: Công ty TNHH Quang Quân tại Hợp đồng số 27/HĐKT-2024 cung cấp hộp xốp, cốc nhựa, nắp ly...; Công ty Cổ phần bao bì Hải Hà tại Hợp đồng số 01/HĐMB/HH-MC ngày 01/01/2024 cung cấp túi gạo, túi bánh mì; Hợp đồng số 11/2022/HAILINH-MC cung cấp hộp bánh trung thu. Phía nhà cung cấp đã cung cấp hồ sơ tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm của các sản phẩm bao bì.

### **3.4. Kiểm tra thực tế tại nơi sản xuất, kinh doanh thực phẩm**

#### **a) Kiểm tra thực tế tại nơi sản xuất chế biến thực phẩm**

Công ty có 4 điểm siêu thị (Minh Cầu 1, Minh Cầu 2, Minh Cầu Thịnh Đán, Minh Cầu Gang Thép) sản xuất các loại bánh mì, bánh ngọt... Qua kiểm tra thực tế các Siêu thị đã đáp ứng và duy trì được các điều kiện về an toàn thực phẩm cụ thể như sau:

- Thiết kế, bố trí nhà xưởng:
  - + Nơi tập kết, xử lý chất thải ở ngoài khu vực nhà xưởng sản xuất thực phẩm.
  - + Nhà vệ sinh được bố trí riêng biệt với khu vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
  - + Khu vực kho nguyên liệu, kho thành phẩm; khu vực sơ chế, chế biến, đóng gói thực phẩm; khu vực vệ sinh và các khu vực phụ trợ liên quan được thiết kế tách biệt.
- Kết cấu nhà xưởng:
  - + Tường nhà và trần nhà phẳng, không bị thấm nước, không bị rạn nứt, không bị dính bám các chất bẩn và dễ làm vệ sinh.
  - + Nền nhà phẳng, nhẵn, không gây trơn trượt, thoát nước tốt, không thấm, đọng nước.
  - + Cửa ra vào và cửa sổ bảo đảm ngăn ngừa được côn trùng, vật nuôi xâm nhập.
- Điều kiện đối với trang thiết bị, dụng cụ:
  - + Có thiết bị chuyên dụng kiểm soát và theo dõi được chế độ bảo quản đối với từng loại thực phẩm, nguyên liệu theo yêu cầu của nhà sản xuất.
  - + Có dụng cụ thu gom chất thải, rác thải có nắp đậy và được vệ sinh thường xuyên.
  - + Bảo quản thực phẩm trong sản xuất: Kho đã bố trí giá, kệ để bảo quản nguyên liệu, bao bì, phụ gia thực phẩm; chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm; giá, kệ để nguyên liệu, thành phẩm.

+ Có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh của đơn vị, thiết bị, dụng cụ sản xuất được làm bằng vật liệu sáng, không rỉ, dễ vệ sinh, đảm bảo an toàn không gây ô nhiễm.

- Điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất thực phẩm:

+ Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận; được khám sức khỏe định kỳ.

+ Người trực tiếp sản xuất thực phẩm đã được trang bị trang phục bảo hộ riêng, đội mũ, găng tay chuyên dùng và đeo khẩu trang.

- Nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt:

Nước dùng cho sản xuất thực phẩm và sinh hoạt tại Siêu thị sử dụng nguồn nước sạch do Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên cung cấp theo Hợp đồng dịch vụ cấp nước số 1777A/HĐDVCN ngày 12/11/2020. Định kỳ Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên có phiếu kết quả thử nghiệm nước do Trung tâm kiểm soát bệnh tật Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên thử nghiệm.

Tại thời điểm kiểm tra siêu thị đang tiến hành sản xuất mặt hàng bánh mì, bánh ngọt các loại, đơn vị đã tuân thủ đúng quy trình sản xuất một chiều, người trực tiếp sản xuất thực phẩm được trang bị trang phục bảo hộ riêng, đội mũ, găng tay chuyên dùng và đeo khẩu trang. Thành phẩm được bày bán, bảo quản phù hợp quy định.

Tại thời điểm Đoàn tiến hành kiểm tra trên kệ bày bán sản phẩm bánh của siêu thị sản xuất bao gồm các loại bánh mì và bánh ngọt khác nhau có dán nhãn và hướng dẫn bảo quản, hạn sử dụng của sản phẩm theo quy định.

#### **b) Kiểm tra tại nơi kinh doanh thực phẩm**

- Thực phẩm bao gói sẵn: Các mặt hàng bao gói sẵn được bày bán trên các giá, kệ, phù hợp với mô hình kinh doanh của đơn vị. Các sản phẩm được bày bán có nguồn gốc, có ngày sản xuất và hạn sử dụng rõ ràng. Đơn vị có trang thiết bị chuyên dụng để bảo quản thực phẩm theo yêu cầu của nhà sản xuất.

- Thực phẩm đông lạnh được bày bán có nhãn ghi rõ nguồn gốc và hạn sử dụng... theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Các mặt hàng rau, củ quả: Được bày bán trên các giá, kệ. Tại thời điểm kiểm tra không phát hiện dấu hiệu mặt hàng này bị hư, hỏng.

- Các mặt hàng tươi sống đã được sơ chế, bày bán trên tủ bảo quản chuyên dụng, duy trì nhiệt độ bảo quản theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

### **4. Việc thực hiện quy định về hoạt động xúc tiến thương mại (Chương trình khuyến mại); Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

#### **4.1. Chương trình khuyến mại**

**a, Việc thực hiện thủ tục hành chính đăng ký, thông báo hoạt động khuyến mại; thực hiện các chương trình khuyến mại**

Trong kỳ thanh tra từ 01/01/2024 đến 03/4/2025, Công ty đã thực hiện 03 chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tổng giá trị giải thưởng, quà tặng: 170.933.000 đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

Công ty đã thực hiện các nội dung sau:

- Đã thực hiện thủ tục hành chính đăng ký hoạt động khuyến mại và được Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên xác nhận trước khi thực hiện chương trình khuyến mại mang tính may rủi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Việc xác định trúng thưởng trong chương trình khuyến mại mang tính may rủi được tổ chức công khai, theo thể lệ đã công bố, có sự chứng kiến của khách hàng và được lập thành biên bản; các chương trình khuyến mại mang tính may rủi đều có người trúng các giải thưởng, cụ thể:

+ Chương trình: “BỐC THĂM TRÚNG THƯỞNG - TẶNG HƯỞNG QUÀ LỚN”, thời gian thực hiện khuyến mại từ 15/4/2024-01/5/2024, tổng giá trị giải thưởng theo thể lệ đã công bố: 137.933.000 đồng.

Kết quả bốc thăm trúng thưởng gồm: 01 giải đặc biệt điện thoại Iphone 15 128G trị giá 23.000.000đ; 09 giải nhất (04 điều hòa HUYNDAI 9000 BTU trị giá 8.500.000đ/giải; 05 máy lọc nước Karofi 10 cấp lọc trị giá 5.500.000đ/giải); 17 giải nhì nồi cơm điện tử Elmich 1.8 L RCE -1790 trị giá 1.599.000đ/giải; 25 giải ba quạt Vinawind có điều khiển trị giá 780.000đ/giải; 45 giải khuyến khích siêu tốc Matika MTK-18 trị giá 150.000đ/giải. Tổng giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng: Không.

Trong quá trình thực hiện còn tồn tại như sau:

(1) Theo đăng ký nội dung chi tiết chương trình khuyến mại (thể lệ chương trình khuyến mại), thời gian, địa điểm tổ chức bốc thăm trúng thưởng: Ngày 04/5/2024 tại cơ sở 5: Minimart Đồng Bẩm, số 47, Quốc lộ 1B, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên.

Thực tế Công ty đã thực hiện tổ chức bốc thăm trúng thưởng vào ngày 05/5/2024 (Có biên bản rút thăm trúng thưởng ngày 05/5/2024).

(2) Theo đăng ký nội dung chi tiết chương trình khuyến mại (thể lệ chương trình khuyến mại) về thời gian, địa điểm tổ chức bốc thăm trúng thưởng: Ngày 05/5/2024 tại cơ sở 6: Minimart Thanh Xuyên: số 494, đường Hoàng Quốc Việt, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên.

Thực tế Công ty đã thực hiện tổ chức bốc thăm trúng thưởng vào ngày 04/5/2024 (Có biên bản rút thăm trúng thưởng ngày 04/5/2024).

+ Chương trình: “BỐC THĂM MAY MẮN - TẶNG HƯỞNG QUÀ LỚN”, thời gian thực hiện khuyến mại từ 15/6/2024-30/6/2024, tổng giá trị giải thưởng theo thể lệ đã công bố: 33.000.000 đồng.

Kết quả bốc thăm trúng thưởng gồm: 01 giải đặc biệt tủ lạnh SAMSUNG inverter 305 lít RT31CG5424B1SV trị giá 12.000.000đ; 01 giải nhất máy giặt SHARP 7,5kg cửa trên trị giá 6.500.000đ; giải nhì 02 xe đạp địa hình trị giá

5.500.000đ/giải; giải ba 03 quạt cây Vinawind cánh 400 xms có điều khiển trị giá 780.000đ/giải; giải khuyến khích 04 siêu tốc Goldsun 2611 trị giá 290.000đ/giải. Tổng giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng: Không.

- Kiểm tra việc trao giải thưởng cho khách hàng trúng thưởng: Đoàn đã xác minh khách hàng trúng thưởng bằng hình thức gọi điện thoại ngẫu nhiên; các khách hàng trúng thưởng xác nhận đã được trao thưởng.

- Công ty đã thực hiện thời hạn công bố kết quả trúng thưởng và trao giải thưởng của chương trình trong thời hạn quy định kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện khuyến mại.

- Công ty đã có văn bản báo cáo Sở Công Thương Thái Nguyên về kết quả thực hiện chương trình khuyến mại trong thời hạn quy định kể từ ngày hết thời hạn trao giải thưởng:

+ Báo cáo số 06/2024/MC-BCTHKM ngày 10/6/2024.

+ Báo cáo số 06/2024/MC-BCTHKM ngày 10/7/2024.

- Chương trình: “BỐC THĂM TRÚNG THƯỞNG - TẬN HƯỞNG QUÀ LỚN”, thời gian thực hiện khuyến mại từ 15/4/2025-01/5/2025, tổng giá trị giải thưởng: 106.060.000 đồng: Chương trình đang trong thời gian thực hiện, chưa kết thúc.

#### **b) Việc thực hiện các quy định về hoạt động khuyến mại**

- Công ty đã thực hiện khuyến mại đảm bảo nguyên tắc thực hiện khuyến mại theo quy định, cụ thể:

+ Chương trình khuyến mại được thực hiện hợp pháp, trung thực, công khai, minh bạch và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

+ Bảo đảm những điều kiện thuận lợi cho khách hàng trúng thưởng nhận giải thưởng và có nghĩa vụ giải quyết các khiếu nại (nếu có) liên quan đến chương trình khuyến mại.

+ Có trách nhiệm bảo đảm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại.

- Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, dùng để khuyến mại thực hiện theo quy định, cụ thể:

+ Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

+ Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

#### **4.2. Thực hiện việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

- Công ty đã cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng như:

+ Cảnh báo khả năng hàng hóa, dịch vụ có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người tiêu dùng và các biện pháp phòng ngừa theo khuyến cáo từ

nhà sản xuất đối với các hàng hóa tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn trong quá trình sử dụng theo quy định.

+ Cung cấp hướng dẫn sử dụng; cung cấp thông tin về điều kiện, thời hạn, địa điểm, thủ tục bảo hành trong trường hợp hàng hóa có bảo hành theo quy định.

- Bảo vệ thông tin của người tiêu dùng: Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bí mật thông tin của người tiêu dùng khi tham gia giao dịch, sử dụng hàng hóa.

- Trách nhiệm bảo hành hàng hóa: Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ bảo hành hàng hóa do mình cung cấp; Cung cấp cho người tiêu dùng giấy tiếp nhận bảo hành, trong đó ghi rõ thời gian thực hiện bảo hành; Thời hạn bảo hành tùy theo chủng loại và nhãn hiệu sản phẩm, hình thức xác định thời hạn bảo hành tính từ ngày khách hàng mua sản phẩm trên hóa đơn bán hàng đối với mỗi giao dịch phát sinh bán hàng; Có số điện thoại hỗ trợ (0975.286.999) đối với các ý kiến của khách hàng, để khách hàng có thể thông báo các vấn đề về sản phẩm trong quá trình sử dụng và sau đó Công ty sẽ có trách nhiệm thay mặt khách hàng làm việc với các nhà phân phối để thực hiện giải quyết bảo hành cho khách hàng. Ngay khi nhận được yêu cầu của khách hàng sẽ giải quyết hỗ trợ khách hàng trong ngày phát sinh. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo hành hàng hóa đã cam kết với người tiêu dùng; cam kết trả chi phí sửa chữa, vận chuyển hàng hóa đến nơi bảo hành và từ nơi bảo hành đến nơi cư trú của người tiêu dùng.

- Cung cấp bằng chứng giao dịch: Đã cung cấp cho khách hàng, người tiêu dùng hóa đơn, chứng từ hoặc tài liệu liên quan đến giao dịch khi bán hàng hóa theo quy định, cụ thể:

+ Hoá đơn thanh toán (hoá đơn mua hàng): Hóa đơn giấy in tại quầy thu ngân (bill mua hàng); Hóa đơn điện tử: Gửi qua email hoặc hệ thống tra cứu của siêu thị; Hóa đơn VAT (*nếu khách hàng yêu cầu xuất hóa đơn GTGT*).

+ Biên lai thanh toán thẻ ngân hàng (POS).

+ Phiếu đổi trả hàng.

+ Chứng từ giao nhận hàng (khi giao hàng tận nơi cho khách).

- Niêm yết công khai giá hàng hóa tại địa điểm kinh doanh.

#### **IV. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

##### **1. Kết quả đạt được**

Trong quá trình thanh tra, Công ty đã cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của đoàn thanh tra, cử cán bộ phối hợp với các thành viên đoàn thanh tra.

- Công ty có các hồ sơ thủ tục pháp lý để hoạt động kinh doanh siêu thị.

- Việc thực hiện quy định về nguồn gốc xuất xứ, tem, nhãn sản phẩm hàng hóa: Xuất xứ, nguồn gốc hàng hóa rõ ràng, lưu giữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ; thực hiện theo các quy định về nhãn hàng hóa và các quy định liên quan khác.

- Việc thực hiện quy định về an toàn thực phẩm: Tuân thủ, duy trì đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất chế biến như thiết kế nhà xưởng, kết cấu nhà xưởng đúng yêu cầu; điều kiện về trang thiết bị trong sản xuất có đầy đủ

trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh của đơn vị, thiết bị, dụng cụ sản xuất được làm bằng vật liệu không rỉ, dễ vệ sinh, đảm bảo an toàn không gây ô nhiễm; điều kiện về con người được chủ cơ sở tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, kiểm tra sức khỏe định kỳ, trang bị đầy đủ bảo hộ.

- Việc thực hiện các quy định về hoạt động xúc tiến thương mại (chương trình khuyến mại): Công ty đã đăng ký thực hiện khuyến mại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; Việc thực hiện khuyến mại đảm bảo nguyên tắc thực hiện khuyến mại theo quy định; Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, dùng để khuyến mại thực hiện theo quy định; quá trình thực hiện cơ bản thực hiện đúng các quy định pháp luật trong hoạt động khuyến mại.

- Việc thực hiện bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Công ty đã niêm yết công khai giá hàng hóa tại địa điểm kinh doanh; Cảnh báo đối với các hàng hóa tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn trong quá trình sử dụng theo quy định; Đảm bảo an toàn, bí mật thông tin của người tiêu dùng khi tham gia giao dịch, sử dụng hàng hóa; Cung cấp hướng dẫn sử dụng; cung cấp thông tin về điều kiện, thời hạn, địa điểm, thủ tục bảo hành trong trường hợp hàng hóa có bảo hành theo quy định. Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ bảo hành hàng hóa do mình cung cấp; Cung cấp cho người tiêu dùng giấy tiếp nhận bảo hành, trong đó ghi rõ thời gian thực hiện bảo hành; Cung cấp cho khách hàng, người tiêu dùng hóa đơn, chứng từ hoặc tài liệu liên quan đến giao dịch theo quy định.

## **2. Hạn chế, vi phạm**

- Thực hiện không đúng các nội dung của chương trình khuyến mại đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Cụ thể:

Tại Chương trình khuyến mại: “BỐC THĂM TRÚNG THƯỞNG - TẶNG HƯỞNG QUÀ LỚN”, thời gian thực hiện khuyến mại từ 15/4/2024-01/5/2024; tổng giá trị giải thưởng theo thể lệ đã công bố: 137.933.000 đồng.

+ Theo đăng ký nội dung chi tiết chương trình khuyến mại (thể lệ chương trình khuyến mại); thời gian, địa điểm tổ chức bốc thăm trúng thưởng: Ngày 04/5/2024 tại cơ sở 5: Minimart Đồng Bầm, số 47, Quốc lộ 1B, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên. Thực tế Công ty đã thực hiện tổ chức bốc thăm trúng thưởng vào ngày 05/5/2024.

+ Theo đăng ký nội dung chi tiết chương trình khuyến mại (thể lệ chương trình khuyến mại); thời gian, địa điểm tổ chức bốc thăm trúng thưởng: Ngày 05/5/2024 tại cơ sở 6: Minimart Thanh Xuyên: số 494, đường Hoàng Quốc Việt, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên. Thực tế Công ty đã thực hiện tổ chức bốc thăm trúng thưởng vào ngày 04/5/2024.

- Quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 33, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

## **V. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng.**

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC lập ngày 21/4/2025; Chánh Thanh tra Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 28/4/2025 đối với Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu về hành vi vi phạm:

- Thực hiện không đúng các nội dung của chương trình khuyến mại đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 33, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Công ty đã nộp tiền phạt vào ngân sách Nhà nước theo quy định.


## VI. KIẾN NGHỊ

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Tăng cường phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn đối với các đơn vị hoạt động kinh doanh siêu thị trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng theo quy định về: Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, tem, nhãn sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm, hoạt động xúc tiến thương mại (chương trình khuyến mại), bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Đối với đơn vị được thanh tra: Thực hiện nghiêm các quy định về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, tem, nhãn sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm, hoạt động xúc tiến thương mại (chương trình khuyến mại), bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động kinh doanh.

Trên đây là Kết luận thanh tra về hoạt động kinh doanh siêu thị đối với Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu./.

### Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra tỉnh;
- Chi cục QLTT;
- Công ty CP TM&DV Minh Cầu;
- Đăng trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: TTR. 

## CHÁNH THANH TRA



**Nguyễn Tiến Dũng**



**Phụ lục 1**  
**TỔNG HỢP SẢN PHẨM SỬA TIÊU THỤ TRONG KỲ**  
**Số liệu từ 01/01/2024 đến 15/04/2025**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 13/KL-TTS ngày 22/5/2025 của Chánh Thanh tra Sở Công Thương Thái Nguyên)

TT	Tên hàng hoá	Đvt	Đơn giá (VNĐ)	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
				Số lượng	Thành tiền(VNĐ)	Số lượng	Thành tiền(VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền(VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	SB nan 2 900Gr	Lon	485.801	2	971.602	2	971.602	4	1.943.204	0	0
2	SPDD NAN Optipro plus 4 850g	Lon	420.642	8	3.365.136	7	2.944.494	15	6.309.630	0	0
3	SPDD NAN Optipro plus 1 800g	Lon	522.179	9	4.699.611	56	29.242.024	58	30.286.382	7	3.655.253
4	SPDD CT Nestle NAN Optipro 1 400g	Hộp	267.088	8	2.136.704	79	21.099.952	75	20.031.600	12	3.205.056
5	SPDD NAN Optipro Plus 3 850g	Hộp	440.869	7	3.086.083	3	1.322.607	9	3.967.821	1	440.869
6	Sữa pha dinh dưỡng Nan expert TL CF 380G	Hộp	320.700	5	1.603.500	0	0	3	962.100	2	641.400
7	SPDD CT Nestle Nan 2 Optipro plus 800g	Hộp	515.257	0	0	48	24.732.336	44	22.671.308	4	2.061.028
8	SPD NAN OPTIPRO PLUS 3 800G	Hộp	436.969	0	0	31	13.546.039	30	13.109.070	1	436.969
9	SPD NAN Optipro Plus 4 800g	Hộp	415.293	0	0	22	9.136.446	19	7.890.567	3	1.245.879
10	SB Nan 3 900Gr	Lon	429.567	1	429.567	1	429.567	2	859.134	0	0
11	Sữa bột Nan 1 Pro 400Gr	Lon	231.000	0	0	1	231.000	1	231.000	0	0



<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
12	SPD CT Nestle NAN Optipro 4 SPOE 900g	Lon	396.244	1	396.244	1	396.244	2	792.488	0	0
13	TPBS Anlene gold Vani 5X 900g	Lon	450.260	0	0	42	18.910.920	42	18.910.920	0	0
14	TPBS Anlene gold 3X vani 900g	Hộp	374.352	0	0	24	8.984.448	24	8.984.448	0	0
15	Anlen Gold 5X hương vani 1200g	Hộp	593.121	18	10.676.178	80	47.449.680	91	53.974.011	7	4.151.847
16	Anlene Hearrt Plus 750g	Lon	516.263	0	0	12	6.195.156	8	4.130.104	4	2.065.052
17	SB Nguyên kem Cô gái Hà lan HG400Gr	Hộp	70.895	39	2.764.905	384	27.223.680	376	26.656.520	47	3.332.065
18	Ducth Lady nguyên kem lon 850g	Lon	174.584	11	1.920.424	120	20.950.080	124	21.648.416	7	1.222.088
19	FRISOLAC 3 GODL LON thiếc 850G	Lon	482.220	4	1.928.880	0	0	4	1.928.880	0	0
20	FRISOLAC 4 GOLD LON thiếc 850G	Lon	449.284	8	3.594.272	1	449.284	9	4.043.556	0	0
21	Sữa Annum vani 800gr	Lon	416.420	9	3.747.780	24	9.994.080	26	10.826.920	7	2.914.940
22	Sữa Tươi Anlene hộp 4h x110ml	Hộp	41.907	135	5.657.445	714	29.921.598	816	34.196.112	33	1.382.931
23	SB Annum Materna socola 800Gr	Lon	416.420	7	2.914.940	34	14.158.280	30	12.492.600	11	4.580.620
24	Anlene sắt GOLD 3X 800Gr	Lon	377.165	30	11.314.950	115	43.373.975	123	46.391.295	22	8.297.630
25	Anlene vị cà phê 280Gr	Hộp	101.371	27	2.737.017	85	8.616.535	112	11.353.552	0	0
26	Anlene Gold Vani 1.2KG	Hộp	459.475	13	5.973.175	41	18.838.475	50	22.973.750	4	1.837.900
27	SB Anlene Gold 5X 800Gr	Lon	454.712	49	22.280.888	148	67.297.376	173	78.665.176	24	10.913.088

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
28	SB Anlene Gold 3X 400Gr	Lon	205.457	28	5.752.796	27	5.547.339	49	10.067.393	6	1.232.742
29	SB Anlene gold 3X HGiyay 440Gr	Hộp	186.941	38	7.103.758	96	17.946.336	110	20.563.510	24	4.486.584
30	SB Anlene Gold 5X 400GR	Lon	240.313	32	7.690.016	3	720.939	35	8.410.955	0	0
31	TPBS Anlene Total vani 400g	Hộp	294.018	5	1.470.090	0	0	5	1.470.090	0	0
32	TPBS Anlene Total huong vani 800g	Hộp	567.227	11	6.239.497	61	34.600.847	64	36.302.528	8	4.537.816
33	Bộ Anlene Total 10 Vani 800g km 1 lon 400g	Bộ	1.156.200	0	0	22	25.436.400	20	23.124.000	2	2.312.400
34	Sữa bột công thức Colosbaby Gold 0+ 800g	Hộp	543.849	0	0	34	18.490.866	21	11.420.829	13	7.070.037
35	Sữa bột công thức Colos baby Gold 1+ 800g	Lon	500.619	0	0	28	14.017.332	13	6.508.047	15	7.509.285
36	Sữa bột công thức Colosbaby Gold 2+ 800g	Lon	509.233	0	0	29	14.767.757	13	6.620.029	16	8.147.728
37	Sữa bột Colosbaby Gold D3K2 2+ 800g	Lon	503.552	0	0	38	19.134.976	21	10.574.592	17	8.560.384
38	Colosbaby 1+ 800Gr	Lon	465.710	14	6.519.940	22	10.245.620	30	13.971.300	6	2.794.260
39	Colosbaby 2 + 800Gr	Lon	474.690	10	4.746.900	12	5.696.280	22	10.443.180	0	0
40	SB Colosbaby 0+ 800Gr	Lon	521.672	14	7.303.408	76	39.647.072	82	42.777.104	8	4.173.376
41	SB Colosbaby 0+400Gr	Lon	279.608	3	838.824	84	23.487.072	73	20.411.384	14	3.914.512
42	SB Grow 1+ 900Gr	Lon	426.395	11	4.690.345	7	2.984.765	17	7.248.715	1	426.395
43	SB Grow 2+ 900Gr	Lon	425.336	7	2.977.352	90	38.280.240	67	28.497.512	30	12.760.080

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
44	SB Nepro 1 400Gr	Lon	216.946	11	2.386.406	115	24.948.790	100	21.694.600	26	5.640.596
45	SB Colosbaby 1+ 400GR	Lon	237.488	3	712.464	50	11.874.400	40	9.499.520	13	3.087.344
46	SB Gluvita Gold 900Gr	Lon	513.235	16	8.211.760	144	73.905.840	127	65.180.845	33	16.936.755
47	SB Gluvita GOLD 400Gr	Lon	245.222	5	1.226.110	13	3.187.886	18	4.413.996	0	0
48	SB Calokid Gold 900Gr	Lon	445.365	4	1.781.460	39	17.369.235	27	12.024.855	16	7.125.840
49	SB Calosure 400Gr	Lon	166.667	41	6.833.347	0	0	38	6.333.346	3	500.001
50	SB colos IQ 0+ 400Gr	Lon	275.697	8	2.205.576	37	10.200.789	34	9.373.698	11	3.032.667
51	SB Colos IQ 0+ 800Gr	Lon	543.999	11	5.983.989	16	8.703.984	27	14.687.973	0	0
52	SB Colos IQ 1+ 800Gr	Lon	505.954	22	11.130.988	2	1.011.908	24	12.142.896	0	0
53	SB Colos IQ 2 800Gr	Lon	506.831	20	10.136.620	51	25.848.381	59	29.903.029	12	6.081.972
54	SB OGGI Suy dinh dưỡng 900Gr	Lon	327.703	13	4.260.139	119	38.996.657	113	37.030.439	19	6.226.357
55	SB Colos Bio 1+ 800Gr	Lon	513.692	7	3.595.844	0	0	7	3.595.844	0	0
56	SBPS Suy Dinh dưỡng OGGI 110ml	Hộp	7.038	284	1.998.792	3.848	27.082.224	3.700	26.040.600	432	3.040.416
57	SB Colosure ít đường 900GR	Lon	470.827	25	11.770.675	189	88.986.303	196	92.282.092	18	8.474.886
58	Sữa bột Calosure America 900Gr	Lon	621.894	50	31.094.700	160	99.503.040	127	78.980.538	83	51.617.202
59	Sữa bột Calosure America 400Gr	Lon	314.084	4	1.256.336	8	2.512.672	12	3.769.008	0	0
60	Sữa bột Calosure America dành cho người tiểu đường 400Gr	Lon	233.432	62	14.472.784	0	0	18	4.201.776	44	10.271.008
61	SB Colos Gain 800Gr	Lon	362.668	0	0	29	10.517.372	11	3.989.348	18	6.528.024
62	SB Colosbaby Gold D3k2 0+ 900Gr	Lon	539.632	0	0	18	9.713.376	7	3.777.424	11	5.935.952
63	Sữa bột Colosbaby Gold D3k2 1+ 800Gr	Lon	495.037	0	0	22	10.890.814	5	2.475.185	17	8.415.629

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
64	Sữa Calosure America 237ml	Chai	28.632	0	0	144	4.123.008	132	3.779.424	12	343.584
65	SPDD công thức Colosbaby Gold 1+ thanh nhạ 400GR	Lon	256.928	0	0	1	256.928	1	256.928	0	0
66	SB OGGI Canxi 900Gr	Lon	281.849	6	1.691.094	225	63.416.025	208	58.624.592	23	6.482.527
67	SB OGGI Người già 900gr	Lon	312.007	7	2.184.049	144	44.929.008	128	39.936.896	23	7.176.161
68	SB Nepro 2-400Gr Dành cho người bệnh thận	Lon	217.285	13	2.824.705	0	0	13	2.824.705	0	0
69	Sữa bột Abbott Grow số 2-900Gr	Lon	320.718	5	1.603.590	18	5.772.924	23	7.376.514	0	0
70	Sữa bột Abbott Grow số 3 850Gr	Lon	283.795	6	1.702.770	139	39.447.505	127	36.041.965	18	5.108.310
71	SB Glucerna Tiêu đường 380Gr	Lon	366.073	6	2.196.438	409	149.723.857	369	135.080.937	46	16.839.358
72	Sữa bột Grow vani Abbott 850Gr	Lon	323.379	14	4.527.306	145	46.889.955	123	39.775.617	36	11.641.644
73	Sữa bột Grow 4 vani Abbott 1.6kg	Lon	555.785	10	5.557.850	81	45.018.585	84	46.685.940	7	3.890.495
74	Sữa bột PediaSure Abbott 380Gr	Lon	268.592	6	1.611.552	393	105.556.656	376	100.990.592	23	6.177.616
75	Sữa bột PediaSurre Abbott 800Gr	Lon	568.118	46	26.133.428	653	370.981.054	674	382.911.532	25	14.202.950
76	Sữa bột pediaSure Abbott 1.6kg	Lon	972.866	4	3.891.464	289	281.158.274	282	274.348.212	11	10.701.526
77	Sữa bột Similac Mum IQ 400gr	Lon	208.116	14	2.913.624	18	3.746.088	30	6.243.480	2	416.232
78	Sữa bột Similac Mom 9000Gr	Lon	418.975	6	2.513.850	28	11.731.300	29	12.150.275	5	2.094.875

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
79	Sữa bột Ensure Gold 800Gr new- Abbott	Lon	794.436	23	18.272.028	1.686	1.339.419.096	1.626	1.291.752.936	83	65.938.188
80	SB Grow 3+ New 850Gr	Lon	394.539	6	2.367.234	97	38.270.283	99	39.059.361	4	1.578.156
81	Sữa bột Grow School G-Power 850Gr	Lon	403.665	7	2.825.655	258	104.145.570	243	98.090.595	22	8.880.630
82	SB Abbot Prosure 380Gr	Lon	468.245	0	0	5	2.341.225	5	2.341.225	0	0
83	Sữa bột Ensure Gold Vanilla 800g ít ngọt	Lon	794.930	0	0	1.046	831.496.780	1.000	794.930.000	46	36.566.780
84	Sữa bột Ensure Gold Vanilla 380g ít ngọt	Lon	374.221	0	0	865	323.701.165	817	305.738.557	48	17.962.608
85	SBPS Glucerna Liquid Vanilla 220ml	Chai	46.626	48	2.238.048	2.576	120.108.576	2.494	116.285.244	130	6.061.380
86	Similac Newborn IQ 850Gr	Lon	581.432	14	8.140.048	165	95.936.280	164	95.354.848	15	8.721.480
87	SB SIMILAC IQ 2 HMO 900Gr	Lon	568.050	5	2.840.250	37	21.017.850	41	23.290.050	1	568.050
88	SB Similac IQ 4 HMO 900Gr	Lon	466.900	7	3.268.300	60	28.014.000	52	24.278.800	15	7.003.500
89	SB Similac IQ HMO 3 900Gr	Lon	491.851	18	8.853.318	82	40.331.782	81	39.839.931	19	9.345.169
90	SB TP Dinh dưỡng Glucena 800Gr	Lon	802.899	18	14.452.182	480	385.391.520	475	381.377.025	23	18.466.677
91	SBPS Pediasure cho trẻ 1-10 tuổi 180ml	Hộp	31.369	54	1.693.926	3.740	117.320.060	3.392	106.403.648	402	12.610.338
92	SB Similac Newborn IQ HMO 380Gr	Lon	277.360	0	0	43	11.926.480	37	10.262.320	6	1.664.160
93	SB Similac IQ HMO 2 400Gr	Lon	272.065	0	0	12	3.264.780	12	3.264.780	0	0

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
94	SB Similac Total Protection 2 900Gr	Lon	592.969	0	0	5	2.964.845	5	2.964.845	0	0
95	SB Similac Total Protection 3 900	Lon	530.673	0	0	20	10.613.460	10	5.306.730	10	5.306.730
96	SB Similac Total Protection 1 380g	Lon	299.596	0	0	192	57.522.432	161	48.234.956	31	9.287.476
97	SB Pediasure 10+ 800Gr	Lon	629.917	0	0	269	169.447.673	220	138.581.740	49	30.865.933
98	SB Similac Total Protection + 850Gr	Lon	656.188	0	0	18	11.811.384	8	5.249.504	10	6.561.880
99	SB IQlac Colostrum biếng ăn SDD Premium Vpmilk 800Gr	Lon	491.400	1	491.400	0	0	1	491.400	0	0
100	Sữa bột XO - Mom - 400G	Hộp	277.553	14	3.885.742	40	11.102.120	39	10.824.567	15	4.163.295
101	SB Xo Mom 800Gr	Lon	521.693	7	3.651.851	54	28.171.422	45	23.476.185	16	8.347.088
102	SB XO4-800Gr New	Lon	531.000	1	531.000	0	0	1	531.000	0	0
103	SB Imperial Majesty XO 800Gr	Lon	637.001	9	5.733.009	137	87.269.137	119	75.803.119	27	17.199.027
104	SB Xo kid 800gr mới	Lon	556.771	8	4.454.168	84	46.768.764	62	34.519.802	30	16.703.130
105	Sữa bột dinh dưỡng Vinamilk 400Gr HG	Hộp	75.162	7	526.134	192	14.431.104	199	14.957.238	0	0
106	Sữa bột canxipro vinamilk 900g	Lon	344.767	17	5.861.039	192	66.195.264	209	72.056.303	0	0
107	Sữa bột Dielac alpha Step 1 HT 900g	Lon	229.890	5	1.149.450	50	11.494.500	11	2.528.790	44	10.115.160
108	Sữa bột Dielac Alpha Step 2HT 400g	Lon	141.620	4	566.480	12	1.699.440	15	2.124.300	1	141.620
109	Sữa bột Dielac Alpha 2 HT 900g	Lon	229.890	19	4.367.910	48	11.034.720	36	8.276.040	31	7.126.590

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
110	SB CanxiPro Vinamilk HT 400Gr	Lon	160.050	8	1.280.400	42	6.722.100	36	5.761.800	14	2.240.700
111	SB nguyên kem có đường vinamilk 900GR	Hộp	180.375	1	180.375	168	30.303.000	169	30.483.375	0	0
112	SB Dielac Alpha step 3 HT 900GG	Lon	210.490	31	6.525.190	36	7.577.640	55	11.576.950	12	2.525.880
113	SB Dielac Alpha step 4 HT 900GG	Hộp	210.490	22	4.630.780	120	25.258.800	108	22.732.920	34	7.156.660
114	SUDD Optimum Gold 180ml Vinamilk	Hộp	14.551	81	1.178.631	1.352	19.672.952	1.244	18.101.444	189	2.750.139
115	Dielac Alpha 3 Ht 1500Gr	Lon	334.650	5	1.673.250	36	12.047.400	34	11.378.100	7	2.342.550
116	SB Dielac alpha 4 HT 1500Gr	Lon	334.650	3	1.003.950	30	10.039.500	33	11.043.450	0	0
117	SB Dielac Mama Gold 900Gr	Lon	219.295	0	0	6	1.315.770	6	1.315.770	0	0
118	SB Sure Diecema Vinamilk 900Gr	Lon	526.463	45	23.690.835	144	75.810.672	172	90.551.636	17	8.949.871
119	SB optimum mama Gold 900Gr	Lon	388.101	0	0	6	2.328.606	6	2.328.606	0	0
120	SB Sure Diecerma HT 400Gr	Lon	253.170	23	5.822.910	24	6.076.080	31	7.848.270	16	4.050.720
121	SB Dielac Alpha 2 Gold IQ HT 400Gr	Lon	159.888	2	319.776	0	0	2	319.776	0	0
122	SB Sure Prevent Gold 900Gr	Lon	557.345	4	2.229.380	208	115.927.760	198	110.354.310	14	7.802.830
123	SUDD Dielac Grow Plus 110ml (sữa non)	Hộp	8.548	356	3.043.088	9.518	81.359.864	8.460	72.316.080	1.414	12.086.872
124	SB Grow plus 1+ 900Gr	Lon	336.471	14	4.710.594	77	25.908.267	64	21.534.144	27	9.084.717

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
125	SB Grow plus 1+ 1.4KG	Lon	528.897	9	4.760.073	18	9.520.146	24	12.693.528	3	1.586.691
126	SB Grow plus 2+ 1.4KG	Lon	527.062	8	4.216.496	43	22.663.666	45	23.717.790	6	3.162.372
127	SB Grow plus 2+ 900Gr	Lon	337.007	19	6.403.133	159	53.584.113	119	40.103.833	59	19.883.413
128	SB optimum Gold 4 1450Gr	Lon	552.673	1	552.673	31	17.132.863	26	14.369.498	6	3.316.038
129	SB Dielac Alpha Gold HT 850G ( sūra non)	Lon	266.721	12	3.200.652	90	24.004.890	58	15.469.818	44	11.735.724
130	SB Dielac Alpha Gold 4 1400Gr	Lon	410.449	3	1.231.347	26	10.671.674	29	11.903.021	0	0
131	SB optimum 1 900Gr	Lon	403.765	4	1.615.060	41	16.554.365	40	16.150.600	5	2.018.825
132	SB optimum 3 900Gr	Lon	367.679	35	12.868.765	48	17.648.592	83	30.517.357	0	0
133	SB Optimum gold 3 1450Gr	Lon	592.922	8	4.743.376	18	10.672.596	26	15.415.972	0	0
134	SB Dielac Alpha gold IQ 2 800Gr	Lon	320.100	6	1.920.600	30	9.603.000	33	10.563.300	3	960.300
135	SB Optimum gold 2 800Gr	Lon	393.784	0	0	72	28.352.448	72	28.352.448	0	0
136	SB dielac alpha Gold IQ 3 850Gr	Lon	271.181	16	4.338.896	36	9.762.516	9	2.440.629	43	11.660.783
137	Dileac alpha gold 1 400Gr	Lon	164.099	1	164.099	0	0	1	164.099	0	0
138	SB Colos DHA 1+ 800Gr	Lon	396.842	9	3.571.578	13	5.158.946	22	8.730.524	0	0
139	SB Dielac Alpha Gold 1 800GR	Lon	329.438	12	3.953.256	17	5.600.446	27	8.894.826	2	658.876
140	SB Vinamilk YOKO Gold 2 850Gr	Lon	407.400	0	0	2	814.800	2	814.800	0	0

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
141	SB Sure prevent Gold 400Gr	Lon	269.765	0	0	36	9.711.540	33	8.902.245	3	809.295
142	SB Optimum Gold 4 HT 850Gr	Lon	341.613	0	0	167	57.049.371	139	47.484.207	28	9.565.164
143	SB Nuvi Grow 4 900Gr	Lon	289.267	34	9.835.078	0	0	34	9.835.078	0	0
144	SB nuti IQ Step 4 1.5KG	Lon	386.896	5	1.934.480	0	0	5	1.934.480	0	0
145	SB Varna Diabetes 850Gr	Lon	593.795	12	7.125.540	3	1.781.385	15	8.906.925	0	0
146	SB sữa non Growplus 850Gr	Lon	496.724	8	3.973.792	0	0	8	3.973.792	0	0
147	SB Growplus dưới 1 tuổi 400Gr	Lon	258.819	5	1.294.095	0	0	5	1.294.095	0	0
148	Sữa non Growplus trên 1 tuổi 850Gr	Lon	459.428	135	62.022.780	231	106.127.868	309	141.963.252	57	26.187.396
149	SB Thực phẩm dinh dưỡng Y học Varna Elite 850Gr	Lon	745.152	26	19.373.952	0	0	26	19.373.952	0	0
150	SB Varna Complete Nuti 850Gr	Lon	564.814	70	39.536.980	90	50.833.260	89	50.268.446	71	40.101.794
151	SPDD Nuvi grow trên 1 tuổi 900Gr	Lon	326.562	87	28.410.894	4	1.306.248	49	16.001.538	42	13.715.604
152	TPDDYH Varna Elite 400Gr	Lon	394.464	2	788.928	0	0	2	788.928	0	0
153	Sữa non Growplus dưới 1 tuổi lon 400Gr	Lon	259.860	9	2.338.740	41	10.654.260	41	10.654.260	9	2.338.740
154	SB Nuvi Grow trên 2 tuổi 900GR	Lon	297.407	91	27.064.037	110	32.714.770	139	41.339.573	62	18.439.234
155	SB Varna Diabetes Nutifood 850Gr	Lon	582.526	47	27.378.722	128	74.563.328	93	54.174.918	82	47.767.132

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
156	Sữa Varna Colostrum L 850g NTF	Lon	669.557	72	48.208.104	0	0	23	15.399.811	49	32.808.293
157	SB Varna Complete HQ Nutiood 850Gr	Hộp	626.746	7	4.387.222	0	0	7	4.387.222	0	0
158	SB Famna 4 850Gr	Lon	359.393	0	0	1	359.393	1	359.393	0	0
159	SB GrowPlus PT chiều cao và trí não 850Gr	Lon	379.322	0	0	6	2.275.932	6	2.275.932	0	0
160	TPDDYH Varna Diabetes hộp quà 850GR	Hộp	645.548	0	0	3	1.936.644	3	1.936.644	0	0
161	TPDDYH Varna Colostrum hộp quà 850Gr	Hộp	700.798	0	0	5	3.503.990	5	3.503.990	0	0
162	SPDDPS Varna Colostrum 237ml	Hộp	22.529	0	0	2.648	59.656.792	2.546	57.358.834	102	2.297.958
163	SPDD công thức GR 1+ xanh nhạt 850Gr	Lon	435.738	0	0	48	20.915.424	36	15.686.568	12	5.228.856
164	SPDD công thức GP 2+ xanh nhạt 850Gr	Lon	409.795	0	0	114	46.716.630	61	24.997.495	53	21.719.135
165	SP DDCT GP + 0 Xanh nhạt 400Gr	Lon	258.025	0	0	6	1.548.150	6	1.548.150	0	0
166	SB Grow plus+ 2+ cho trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 900Gr	Lon	365.740	0	0	81	29.624.940	23	8.412.020	58	21.212.920
167	SB Grow Plus + trên 1 tuổi 1.5KG	Lon	566.720	0	0	43	24.368.960	21	11.901.120	22	12.467.840
168	SPDD Grow plus trên 2 tuổi xanh biêng ăn 900gr	Lon	255.684	0	0	48	12.272.832	12	3.068.208	36	9.204.624
169	SB Varna Diabet 400Gr	Lon	284.832	0	0	24	6.835.968	3	854.496	21	5.981.472

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
170	SPDD Grow Plus + 2 + tăng cân 1.5KG	Lon	394.847	0	0	42	16.583.574	13	5.133.011	29	11.450.563
171	SPDD công thức GP 0+ xanh nhạt 850Gr	Lon	463.406	0	0	24	11.121.744	3	1.390.218	21	9.731.526
172	Sữa bột DiabetCare Nuti 900Gr	Lon	457.334	2	914.668	0	0	2	914.668	0	0
173	Sữa bột EnPlus Nuti 900Gr	Lon	431.573	15	6.473.595	4	1.726.292	19	8.199.887	0	0
174	SB Nuti Grow Plus+ trên 1 tuổi 900Gr (xanh)	Lon	250.821	61	15.300.081	0	0	1	250.821	60	15.049.260
175	SB Nuti Grow Plus trên 1 tuổi 900Gr	Lon	358.750	102	36.592.500	109	39.103.750	162	58.117.500	49	17.578.750
176	SB Nuti dành cho trẻ Suy DD lon 400gr	Lon	171.957	28	4.814.796	113	19.431.141	109	18.743.313	32	5.502.624
177	SB tăng cân Nuti 1.5KG	Lon	389.676	50	19.483.800	54	21.042.504	73	28.446.348	31	12.079.956
178	SB dinh dưỡng nuti 1.5KG	Lon	532.174	40	21.286.960	48	25.544.352	62	32.994.788	26	13.836.524
179	Ngũ cốc Dinh dưỡng NutiFood 500Gr	Gói	47.980	0	0	186	8.924.280	156	7.484.880	30	1.439.400
180	SB Nuti Calci gold Nuti từ 51t 800g	Lon	225.721	0	0	4	902.884	4	902.884	0	0
181	SB sữa non Growplus dưới 1 tuổi 800	Lon	498.252	43	21.424.836	73	36.372.396	73	36.372.396	43	21.424.836
182	SB Suy dinh dưỡng dưới 1 tuổi 780GR	Lon	353.821	23	8.137.883	25	8.845.525	34	12.029.914	14	4.953.494
183	SPDDCT GP SN 2+ Vàng hộp 800g	Hộp	480.432	0	0	170	81.673.440	66	31.708.512	104	49.964.928

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
184	Sữa bột Morinaga số 2 cho trẻ 6-36tháng 320Gr	Lon	221.945	1	221.945	12	2.663.340	7	1.553.615	6	1.331.670
185	Sữa bột Morinaga số 1 cho trẻ 0-6tháng tuổi 320Gr	Lon	222.725	11	2.449.975	6	1.336.350	12	2.672.700	5	1.113.625
186	Sữa bột Morinaga số 1 cho trẻ 0-6 tháng tuổi 850Gr new	Lon	510.848	6	3.065.088	3	1.532.544	7	3.575.936	2	1.021.696
187	Sữa bầu Morinaga vị trà sữa 800Gr	Lon	514.280	0	0	11	5.657.080	7	3.599.960	4	2.057.120
188	SB Morinaga 3 cho trẻ trên 3 tuổi 850Gr	Lon	434.657	7	3.042.599	3	1.303.971	6	2.607.942	4	1.738.628
189	Sữa bột Meiji dành cho trẻ từ 0-1 tuổi 800Gr	Lon	492.981	4	1.971.924	182	89.722.542	168	82.820.808	18	8.873.658
190	Sữa bột Meiji dành cho trẻ từ 1-3 tuổi 800Gr	Lon	427.523	8	3.420.184	101	43.179.823	109	46.600.007	0	0
191	Sữa bột Meiji dành cho trẻ từ 3-10 tuổi	Lon	436.170	1	436.170	2	872.340	3	1.308.510	0	0
192	Sữa Enfa Premium Toddler 907g	Lon	749.265	4	2.997.060	8	5.994.120	9	6.743.385	3	2.247.795
193	Sữa Meiji hộp giấy cho trẻ từ 0-1 tuổi 540g	Hộp	411.897	16	6.590.352	49	20.182.953	57	23.478.129	8	3.295.176
194	Sữa bột Enfa Enspric 850Gr	Hộp	1.141.045	0	0	38	43.359.710	29	33.090.305	9	10.269.405
195	Sữa bột Enfamil A+ đậm A2 Neuropro số 3 350g	Lon	286.380	0	0	14	4.009.320	14	4.009.320	0	0
196	Sữa Enfa Enspric 2 - 850g	Lon	828.939	0	0	1	828.939	1	828.939	0	0

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
197	Sữa Enfa Enspire số 2 350g	Lon	345.060	0	0	3	1.035.180	3	1.035.180	0	0
198	Sữa Enfa grow A2 Neuropro số 3 cho bé từ 1- 6 tuổi	Lon	632.732	0	0	32	20.247.424	23	14.552.836	9	5.694.588
199	Sữa Blackmore số 3 mẫu mới	Lon	503.034	0	0	166	83.503.644	153	76.964.202	13	6.539.442
200	Sữa bột Blackmore số 2 mẫu mới	Lon	520.429	0	0	30	15.612.870	30	15.612.870	0	0
201	Sữa bột Blackmore số 1 mẫu mới	Lon	520.625	0	0	15	7.809.375	7	3.644.375	8	4.165.000
202	Sữa Enfa thanh mát Neuropro số 3 dành cho bé 12-36 tháng 830g	Lon	528.428	0	0	14	7.397.992	11	5.812.708	3	1.585.284
				<b>3.355</b>	<b>974.238.032</b>	<b>281.779</b>	<b>8.173.008.825</b>	<b>266.900</b>	<b>7.890.997.305</b>	<b>5.574</b>	<b>1.256.249.552</b>



**Phụ lục 2**

**Chương trình khuyến mại của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Minh Cầu**

**Từ ngày 01/01/2024 đến 03/4/2025**

*(Kèm theo Kết luận thanh tra số 13/KL-TTS ngày 22/5/2025 của Chánh Thanh tra Sở Công Thương Thái Nguyên)*

STT	Đăng ký/Thông báo số	Tên chương trình	Thời gian thực hiện	Tổng giá trị hàng hoá dùng để khuyến mại (VNĐ)	Địa bàn khuyến mại	Hình thức khuyến mại	Mã hồ sơ tiếp nhận
<b>Đăng ký hoạt động khuyến mại với Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên</b>							
1	Số 01/2023/MC-TBKM ngày 05/4/2024	BỐC THĂM TRÚNG THƯỞNG - TẬN HƯỞNG QUÀ LỚN	Từ 15/4/2024 đến 01/5/2024	137.933.000	Trên toàn hệ thống siêu thị Minh Cầu	Bốc thăm trúng thưởng mang tính chất may rủi	H55.12-240405-0009 ngày 05/4/2024 Công văn xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại số 1050/SCT-QLTM&HNKTQT ngày 10/4/2024 của Sở Công Thương Thái Nguyên
2	Số 02/2024/MC-TBKM ngày 07/6/2024	BỐC THĂM MAY MẮN - TẬN HƯỞNG QUÀ LỚN	Từ 15/6/2024 đến 30/6/2024	33.000.000	Siêu thị Minh Cầu Thịnh Đán	Bốc thăm trúng thưởng mang tính chất may rủi	H55.12-240607-0009 ngày 07/6/2024 Công văn xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại số 1788/SCT-QLTM&HNKTQT ngày 11/6/2024 của Sở Công Thương Thái Nguyên
3	Số 03/2025/MC-TBKM ngày 26/3/2025	BỐC THĂM TRÚNG THƯỞNG - TẬN HƯỞNG QUÀ LỚN	Từ 15/4/2025 đến 01/5/2025	106.060.000	Trên toàn hệ thống siêu thị Minh Cầu	Bốc thăm trúng thưởng mang tính chất may rủi	H55.12-250327-0002 ngày 27/3/2025 Công văn xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại số 1391/SCT-TM&HN ngày 01/4/2025 của Sở Công Thương Thái Nguyên